

Số: 157/QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ;

Căn cứ Thông tư số 67/2020/TT-BTC ngày 10 tháng 07 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế mẫu về kiểm toán nội bộ áp dụng cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-BHXH ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kiểm toán nội bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kiểm toán nội bộ của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 742/QĐ-BHXH ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế hoạt động kiểm toán nội bộ trong hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ, Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó TGD;
- Lưu: VT, KTNB (01b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Mạnh

QUY CHẾ

Kiểm toán nội bộ của Bảo hiểm xã hội Việt Nam
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 157/QĐ-BHXH ngày 22/02/2022
của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về mục tiêu, phạm vi, nguyên tắc hoạt động, chuẩn mực, năng lực chuyên môn và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ; Trách nhiệm và quyền hạn của Vụ Kiểm toán nội bộ, Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ và Người làm công tác kiểm toán nội bộ; Hoạt động kiểm toán nội bộ và trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH) Việt Nam đối với kiểm toán nội bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho hoạt động kiểm toán nội bộ của BHXH Việt Nam.
2. Quy chế này áp dụng cho Vụ Kiểm toán nội bộ, công chức, viên chức Vụ Kiểm toán nội bộ của BHXH Việt Nam và các tổ chức, cá nhân trong ngành BHXH Việt Nam có liên quan đến hoạt động kiểm toán nội bộ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Kiểm toán nội bộ: Là việc kiểm tra, đánh giá, giám sát tính đầy đủ, thích hợp và tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ.
2. Người làm công tác kiểm toán nội bộ: Là người thực hiện công tác kiểm toán nội bộ thuộc Vụ Kiểm toán nội bộ của BHXH Việt Nam.
3. Người có liên quan của người làm công tác kiểm toán nội bộ: Là bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu.

Điều 4. Mục tiêu của kiểm toán nội bộ

Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các khuyến nghị về các nội dung sau:

1. Hệ thống kiểm soát nội bộ của BHXH Việt Nam được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của các đơn vị trong ngành BHXH Việt Nam.

2. Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của BHXH Việt Nam đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao.

3. Các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà BHXH Việt Nam đạt được.

Điều 5. Vị trí của kiểm toán nội bộ

1. Vụ Kiểm toán nội bộ là đơn vị chuyên môn giúp việc Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam thực hiện công tác kiểm toán nội bộ các đơn vị thuộc hệ thống BHXH Việt Nam theo quy định của pháp luật và của BHXH Việt Nam.

2. Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quản lý trực tiếp, toàn diện chuyên môn của Vụ Kiểm toán nội bộ, đảm bảo tính độc lập về mặt chuyên môn với các đơn vị khác. Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam có thể ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc quản lý công tác kiểm toán nội bộ theo quy định của Pháp luật.

3. Vụ Kiểm toán nội bộ báo cáo chuyên môn cho Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam và báo cáo hành chính theo trình tự từ cấp quản lý trực tiếp lên cấp trên.

4. Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quản lý trực tiếp, toàn diện về mặt chuyên môn của Vụ Kiểm toán nội bộ, bao gồm:

a) Ban hành và phê duyệt Quy chế kiểm toán nội bộ.

b) Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ dựa trên rủi ro.

c) Phê duyệt ngân sách kiểm toán nội bộ và kế hoạch nguồn lực.

d) Nhận thông tin báo cáo từ Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ về kết quả hoạt động của Vụ Kiểm toán nội bộ liên quan đến kế hoạch kiểm toán nội bộ và các vấn đề khác.

đ) Phê chuẩn các quyết định liên quan đến việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ.

e) Đánh giá và xác định xem có giới hạn nguồn lực hoặc phạm vi kiểm toán nội bộ không phù hợp hay không.

5. Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ định kỳ báo cáo Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về mục đích, quyền hạn, trách nhiệm và hiệu suất của Vụ Kiểm toán nội bộ; những vấn đề về rủi ro, gian lận, quản trị và các vấn đề cần thiết khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

Điều 6. Phạm vi của kiểm toán nội bộ

1. Đưa ra đảm bảo thông qua việc kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của hoạt động quản lý, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm giúp BHXH Việt Nam đạt được các mục tiêu, chiến lược, hoạt động, tuân thủ và tài chính.

2. Đưa ra các phân tích và các kiến nghị dựa trên đánh giá dữ liệu và các quy trình nghiệp vụ của BHXH Việt Nam.

3. Đưa ra các tư vấn, kiến nghị một cách độc lập khách quan liên quan đến quy trình quản trị, quy trình nghiệp vụ, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ phù hợp với BHXH Việt Nam.

4. Thực hiện kiểm toán trước: Được thực hiện trước khi diễn ra việc thực hiện các dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động của các đơn vị được kiểm toán, nhằm đánh giá độ tin cậy của các thông tin, tài liệu, tính kinh tế, tính khả thi và hiệu quả của dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động; giúp các cấp quản lý có được những thông tin tin cậy để đưa ra các quyết định.

5. Thực hiện kiểm toán đồng thời: Được thực hiện trong khi việc thực hiện các dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động của đơn vị được kiểm toán đang diễn ra, nhằm đánh giá tiến độ, chất lượng quá trình thực hiện hoạt động; phát hiện và kiến nghị kịp thời các biện pháp sửa chữa những sai lệch, thiếu sót, yếu kém trong quá trình thực hiện dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động; nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất các mục tiêu của dự án, chương trình, kế hoạch của đơn vị được kiểm toán.

6. Thực hiện kiểm toán sau: Được thực hiện sau khi việc thực hiện dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động của đơn vị được kiểm toán đã hoàn thành, nhằm thực hiện nội dung, mục tiêu kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động đối với hoạt động của đơn vị được kiểm toán.

7. Tư vấn cho các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam trong việc lựa chọn, sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

8. Báo cáo định kỳ về mục đích, quyền hạn, trách nhiệm và hiệu suất của Vụ Kiểm toán nội bộ liên quan đến kế hoạch kiểm toán nội bộ.

9. Kiểm tra và đánh giá các hoạt động cụ thể theo yêu cầu của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

10. Tùy thuộc vào đối tượng kiểm toán, khi lập kế hoạch kiểm toán nội bộ có thể kết hợp cả kiểm toán trước, kiểm toán đồng thời và kiểm toán sau.

Điều 7. Nguyên tắc cơ bản của hoạt động kiểm toán nội bộ

1. Tính độc lập:

a) Người làm công tác kiểm toán nội bộ không được đồng thời đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ; Không chịu bất cứ sự can thiệp nào trong khi thực hiện nhiệm vụ báo cáo và đánh giá.

b) Người làm công tác kiểm toán nội bộ không được tham gia kiểm toán các hoạt động và các đơn vị mà người đó chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động hoặc quản lý đơn vị đó trong 03 năm gần nhất.

c) Người làm công tác kiểm toán nội bộ không được tham gia kiểm toán các hoạt động và các đơn vị mà người có liên quan của người làm công tác kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động hoặc quản lý đơn vị đó.

2. Tính khách quan: Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải đảm bảo khách quan, chính xác, trung thực, công bằng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kiểm toán nội bộ. Đồng thời phải đảm bảo tuân thủ các quy trình, quy định và kế hoạch kiểm toán đã được Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam phê duyệt; Không làm cản trở hoạt động của các đơn vị được kiểm toán nội bộ.

Điều 8. Chuẩn mực chuyên môn

Vụ Kiểm toán nội bộ phải tuân thủ các quy định pháp luật về kiểm toán nội bộ, Quy tắc đạo đức và Chuẩn mực kiểm toán nội bộ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc công bố và các quy định về kiểm toán nội bộ do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành.

Điều 9. Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ

1. Các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BTC ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ, cụ thể:

a) Tính chính trực: Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải thực hiện các công việc chuyên môn với sự trung thực, tính cẩn trọng và tinh thần trách nhiệm; tuân thủ các quy định pháp luật và công bố các thông tin cần thiết theo yêu cầu của pháp luật và yêu cầu chuyên môn của kiểm toán nội bộ; không tham gia các hoạt động phi pháp hay tham gia các hoạt động làm tổn hại đến uy tín của nghề nghiệp, uy tín của BHXH Việt Nam.

b) Tính khách quan: Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải thể hiện mức độ cao nhất về tính khách quan chuyên môn trong việc thu thập, đánh giá và trao đổi thông tin về các hoạt động và quy trình được kiểm toán. Người làm công tác kiểm toán nội bộ được đưa ra những đánh giá khách quan về tất cả các tình huống liên quan và không bị ảnh hưởng chi phối từ các lợi ích cá nhân hoặc từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các xét đoán và kết luận của mình.

c) Năng lực chuyên môn và tính thận trọng: Người làm công tác kiểm toán nội bộ áp dụng kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn trong công tác kiểm toán nội bộ. Đồng thời hành động một cách thận trọng, phù hợp với các chuẩn mực chuyên môn và kỹ thuật được áp dụng.

d) Tính bảo mật: Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải tôn trọng các giá trị và quyền sở hữu của các thông tin được cung cấp và không tiết lộ các thông tin này nếu không được phép của các cấp có thẩm quyền trừ khi việc tiết lộ thông tin thuộc trách nhiệm chuyên môn hoặc theo yêu cầu của pháp luật.

đ) Tư cách nghề nghiệp: Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan, tránh bất kỳ hành động phát ngôn nào làm giảm uy tín nghề nghiệp của mình.

2. Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ ngoài việc đảm bảo thực hiện các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp nêu trên phải có biện pháp theo dõi, đánh giá, quản lý nhằm đảm bảo người làm công tác kiểm toán nội bộ tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ.

Điều 10. Năng lực chuyên môn của kiểm toán nội bộ

1. Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ xem xét quy mô, độ phức tạp của hoạt động kiểm toán và công việc kiểm toán để trình Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định nguồn lực cần thiết cho Vụ Kiểm toán nội bộ.

2. Tiêu chuẩn tối thiểu của người làm công tác kiểm toán nội bộ:

a) Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ.

b) Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành được đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại BHXH Việt Nam hoặc từ 03 năm trở lên làm công tác kiểm toán, kế toán hoặc thanh tra.

c) Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của BHXH Việt Nam; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ.

d) Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật.

3. Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm kiểm toán đầy đủ; các kiến thức chuyên sâu về tổ chức, kỹ thuật, truyền thông và các kỹ năng liên quan khác.

4. Vụ trưởng Vụ kiểm toán nội bộ cần đánh giá về kỹ năng và kiến thức của Vụ kiểm toán nội bộ cho việc thực hiện kiểm toán quy trình một cách hiệu quả. Trường hợp cần thiết phải sử dụng chuyên gia bên ngoài đối với một số lĩnh vực chuyên môn ngoài năng lực của kiểm toán nội bộ và của các đơn vị trong ngành, Vụ Kiểm toán nội bộ lập kế hoạch sử dụng chuyên gia bên ngoài báo cáo Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam phê duyệt.

5. Vụ trưởng Vụ kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán của người làm công tác kiểm toán nội bộ; đảm bảo đạt được các mục tiêu kiểm toán nêu trong kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt. Vụ trưởng Vụ kiểm toán nội bộ cần thiết lập kế hoạch chi tiết hợp lý để hoàn thành mỗi cuộc kiểm toán (kể từ khi bắt đầu thực hiện đến khi ban hành báo cáo kiểm toán) sau khi xem xét tính chất và sự phức tạp của cuộc kiểm toán.

6. Người làm công tác kiểm toán nội bộ cần thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng, học tập nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng chuyên môn phục vụ nhiệm vụ kiểm toán nội bộ.

Điều 11. Quyền hạn của Vụ Kiểm toán nội bộ

1. Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo quy định về kiểm toán nội bộ, quy trình, quy chế và kế hoạch kiểm toán đã được Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam phê duyệt.

2. Được trang bị nguồn lực cần thiết để thực hiện công việc theo kế hoạch được Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam phê duyệt.

3. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu, dữ liệu, số liệu, hồ sơ cần thiết cho hoạt động kiểm toán nội bộ.

4. Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ.

5. Được tiếp cận, phỏng vấn công chức, viên chức, người lao động của đơn vị về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán.

6. Được nhận tài liệu, văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo BHXH Việt Nam và các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ.

7. Được giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục hoàn thiện của Thủ trưởng các đơn vị đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có kiến nghị.

8. Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của đơn vị được kiểm toán.

9. Được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kiểm toán nội bộ cho người làm công tác kiểm toán nội bộ.

Điều 12. Trách nhiệm của Vụ Kiểm toán nội bộ

1. Phải bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và văn bản quy định của BHXH Việt Nam.

2. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về kết quả công việc kiểm toán nội bộ và những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.

3. Phải kịp thời theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán của các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam.

4. Thường xuyên tổ chức tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho người làm công tác kiểm toán nội bộ.

5. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của BHXH Việt Nam.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ

1. Trách nhiệm:

a) Quản lý và điều hành Vụ Kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ theo quy định của BHXH Việt Nam.

b) Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực của kiểm toán nội bộ.

c) Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về kết quả hoạt động kiểm toán nội bộ; tính đúng đắn, trung thực của nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị trong Báo cáo kết quả kiểm toán, Thông báo kết quả kiểm toán.

d) Định kỳ hoặc đột xuất nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với Trưởng Đoàn kiểm toán, Phó trưởng Đoàn kiểm toán và người làm công tác kiểm toán nội bộ để làm căn cứ đánh giá công chức, viên chức, người lao động hằng năm.

đ) Bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

e) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của BHXH Việt Nam.

2. Quyền hạn:

a) Đề xuất với Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ và các phương pháp nghiệp vụ kiểm toán nội bộ.

b) Trường hợp cần thiết được đề nghị trưng tập người ở các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam; được đề xuất thuê chuyên gia để thiết lập bộ phận kiểm toán nội bộ tham gia các cuộc kiểm toán nội bộ.

c) Trong khi thực hiện kiểm toán có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán.

d) Có quyền yêu cầu các đơn vị được kiểm toán cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc kiểm toán và giải trình các vấn đề liên quan đến kết quả, kiến nghị kiểm toán.

đ) Bảo lưu ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm toán trong phạm vi được phân công.

e) Đề nghị Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xem xét xử lý kỷ luật theo quy định khi phát hiện tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ.

g) Đề nghị Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xem xét thay thế, bổ sung thành phần Đoàn kiểm toán khi phát hiện vi phạm quy chế hoạt động của Đoàn kiểm toán và quy định của BHXH Việt Nam.

h) Đề nghị Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ đối với Trưởng Đoàn kiểm toán, Phó trưởng Đoàn kiểm toán và người làm công tác kiểm toán nội bộ khi có thành tích đột xuất hoặc có sai phạm trong thời gian thực hiện nhiệm vụ kiểm toán;

i) Yêu cầu Trưởng Đoàn kiểm toán, Phó trưởng đoàn kiểm toán và các thành viên Đoàn kiểm toán báo cáo kết quả kiểm toán, cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ, giải trình và làm rõ các vấn đề liên quan đến kết quả kiểm toán.

k) Báo cáo Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam các vấn đề cấp thiết, các vấn đề vượt thẩm quyền giải quyết trong quá trình hoạt động của Đoàn kiểm toán.

l) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định pháp luật và Quy chế về kiểm toán nội bộ của BHXH Việt Nam.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của người làm công tác kiểm toán nội bộ

1. Trách nhiệm:

- a) Thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được Tổng Giám BHHH Việt Nam độc phê duyệt.
- b) Xác định các thông tin đầy đủ, tin cậy, phù hợp và hữu ích cho việc thực hiện các mục tiêu kiểm toán.
- c) Căn cứ vào các phân tích, đánh giá phù hợp để đưa ra kết luận và các kết quả kiểm toán một cách độc lập, khách quan.
- d) Lưu các thông tin liên quan để hỗ trợ các kết luận và đưa ra kết quả kiểm toán.
- đ) Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán được giao thực hiện.
- e) Bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
- g) Không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.
- h) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của BHHH Việt Nam.

2. Quyền hạn:

- a) Trong khi thực hiện kiểm toán có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán.
- b) Có quyền yêu cầu các đơn vị được kiểm toán cung cấp kịp thời, đầy đủ hồ sơ, tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung kiểm toán.
- c) Bảo lưu ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm toán trong phạm vi được phân công.
- d) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của BHHH Việt Nam.

Điều 15. Tính độc lập và khách quan của kiểm toán nội bộ

1. Vụ Kiểm toán nội bộ không bị can thiệp bởi bất kỳ yếu tố nào trong việc lựa chọn đối tượng kiểm toán, phạm vi, thủ tục, tần suất, thời gian hoặc nội dung báo cáo để cho phép duy trì tính độc lập và khách quan cần thiết.

2. Người làm công tác kiểm toán nội bộ không thực hiện kiểm soát nội bộ, xây dựng quy trình, chuẩn bị hồ sơ hoặc tham gia vào bất kỳ hoạt động nào khác có thể làm giảm xét đoán của người làm công tác kiểm toán nội bộ.

3. Người làm công tác kiểm toán nội bộ thể hiện mức độ khách quan chuyên nghiệp cao nhất trong việc thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc quy trình được kiểm tra. Người làm công tác kiểm toán nội bộ đánh giá tất cả các tình huống có liên quan và không bị ảnh hưởng bởi lợi ích của họ hoặc những người khác trong việc đưa ra các xét đoán.

Chương II

HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 16. Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ

Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ là phương pháp kiểm toán “định hướng theo rủi ro”, ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các đơn vị, quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao.

Điều 17. Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm

1. Hằng năm, Vụ Kiểm toán nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ trình Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xem xét, phê duyệt xong trước ngày 31 tháng 01 năm kế hoạch.

2. Kế hoạch kiểm toán nội bộ bao gồm phạm vi kiểm toán, đối tượng kiểm toán, các mục tiêu kiểm toán, nội dung kiểm toán, niên độ kiểm toán, thời gian kiểm toán.

3. Kế hoạch kiểm toán nội bộ được xây dựng dựa trên sự ưu tiên của kiểm toán bằng phương pháp định hướng theo rủi ro. Vụ Kiểm toán nội bộ phải đánh giá rủi ro toàn diện các hoạt động, quy trình nghiệp vụ, các đơn vị để lập kế hoạch kiểm toán nội bộ; Báo cáo Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xem xét và điều chỉnh kế hoạch nếu cần để đáp ứng những thay đổi trong hoạt động, chương trình, hệ thống và kiểm soát của BHXH Việt Nam.

4. Vụ Kiểm toán nội bộ phối hợp với các đơn vị liên quan có trách nhiệm đánh giá các rủi ro và các thông tin đầu vào cho việc lập kế hoạch kiểm toán nội bộ; đảm bảo tránh chồng chéo với kế hoạch kiểm toán, thanh tra, kiểm tra của BHXH Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền khác.

Điều 18. Báo cáo kiểm toán nội bộ và kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán

1. Báo cáo từng cuộc kiểm toán nội bộ

a) Báo cáo từng cuộc kiểm toán nội bộ do Trưởng đoàn kiểm toán chịu trách nhiệm lập, báo cáo Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ xem xét, phê duyệt để trình Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam trong thời hạn tối đa 20 ngày sau hoàn thành cuộc kiểm toán. Báo cáo kiểm toán phải có chữ ký của Trưởng đoàn kiểm toán hoặc người phụ trách cuộc kiểm toán.

b) Báo cáo kiểm toán phải trình bày rõ: nội dung kiểm toán, phạm vi kiểm toán; những đánh giá, kết luận về nội dung đã được kiểm toán và cơ sở đưa ra các ý kiến này; các yếu kém, tồn tại, các sai sót, vi phạm và kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và xử lý vi phạm; đề xuất các biện pháp điều chỉnh, cải tiến quy trình nghiệp vụ; hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý rủi ro của Ngành.

c) Báo cáo kiểm toán phải có ý kiến của Thủ trưởng đơn vị được kiểm toán. Trường hợp đơn vị được kiểm toán không thống nhất với kết quả kiểm toán, báo cáo kiểm toán nội bộ cần nêu rõ những vấn đề chưa thống nhất của đơn vị được kiểm toán và lý do.

d) Báo cáo kiểm toán nội bộ sau khi hoàn thành được gửi cho Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam và đơn vị có liên quan theo quy định của BHXH Việt Nam.

2. Báo cáo kiểm toán nội bộ hằng năm

a) Chậm nhất 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ phải gửi báo cáo kiểm toán nội bộ hằng năm cho Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

b) Báo cáo kiểm toán nội bộ hằng năm tối thiểu gồm các nội dung:

- Kế hoạch kiểm toán đề ra; công việc kiểm toán đã thực hiện.
- Những tồn tại, hạn chế được phát hiện; biện pháp khắc phục mà kiểm toán nội bộ kiến nghị.
- Đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến hoạt động được kiểm toán và đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Tình hình thực hiện các biện pháp, kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ.

3. Báo cáo đột xuất

Trường hợp phát hiện các sai phạm nghiêm trọng ở các đơn vị được kiểm toán hoặc nhận thấy có nguy cơ rủi ro cao có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của ngành BHXH. Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ báo cáo Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam hoặc Lãnh đạo ngành BHXH phụ trách có biện pháp ngăn chặn và khắc phục kịp thời. Báo cáo đột xuất gồm các nội dung:

a) Những vấn đề rủi ro mà kiểm toán nội bộ quan tâm, chú ý.

b) Bộc lộ, phát sinh sự yếu kém trong hệ thống kiểm soát nội bộ tại một bộ phận hoặc đơn vị.

c) Những phát hiện nghiêm trọng cần có sự chỉ đạo xử lý, khắc phục của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

d) Báo cáo đột xuất trình bày các vấn đề phát sinh hoặc phát hiện cùng với những kiến nghị xử lý.

4. Kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nội bộ

a) Kiểm tra, đánh giá thời gian, kết quả những công việc mà đơn vị được kiểm toán đã thực hiện theo kiến nghị và thông báo kết luận kiểm toán nội bộ.

b) Báo cáo kết quả kiểm tra thực hiện kiến nghị và thông báo kết luận kiểm toán nội bộ đối với các đơn vị được kiểm toán gửi Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam và đơn vị liên quan theo quy định của BHXH Việt Nam.

Điều 19. Lưu trữ báo cáo, hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ

1. Hồ sơ, tài liệu trong mỗi cuộc kiểm toán phải được ghi chép thành văn bản (Giấy hoặc điện tử), lưu trữ theo trình tự để các cá nhân, tổ chức có thẩm quyền khai thác, phục vụ công tác quản lý, điều hành của Lãnh đạo ngành BHXH.

2. Các báo cáo, hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ được lưu giữ theo quy định của Luật Lưu trữ và quy định về công tác lưu trữ của BHXH Việt Nam.

Điều 20. Đảm bảo và nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ

1. Vụ Kiểm toán nội bộ duy trì một chương trình đảm bảo và nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ. Chương trình bao gồm đánh giá về tính tuân thủ của Vụ kiểm toán nội bộ với các quy định, chuẩn mực kiểm toán nội bộ; Đánh giá việc tuân thủ Quy tắc đạo đức của người làm công tác kiểm toán nội bộ; Đánh giá hiệu quả, hiệu suất hoạt động của kiểm toán nội bộ và xác định các nội dung để cải tiến quy trình nghiệp vụ.

2. Vụ Kiểm toán nội bộ thực hiện đánh giá lại hoạt động kiểm toán nội bộ vào cuối cuộc kiểm toán và tự đánh giá lại hàng năm về tổng thể hoạt động kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo chất lượng của hoạt động kiểm toán nội bộ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 21. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam

1. Ban hành các văn bản quy định liên quan đến kiểm toán nội bộ của BHXH Việt Nam.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ và các chức danh khác của kiểm toán nội bộ.

3. Tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo Vụ Kiểm toán nội bộ thực hiện đầy đủ các quyền hạn và hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định.

4. Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm.

5. Chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ; có biện pháp xử lý kịp thời các kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ.

Điều 22. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam

1. Tạo điều kiện thuận lợi để kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ được giao; Chỉ đạo các bộ phận có liên quan thực hiện phối hợp công tác với kiểm toán nội bộ theo quy định của quy chế về kiểm toán nội bộ.

2. Đôn đốc các bộ phận liên quan thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Vụ Kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam; Thông báo cho Vụ Kiểm toán nội bộ tình hình thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Vụ Kiểm toán nội bộ.

3. Đảm bảo thông báo đầy đủ, kịp thời về các thay đổi, những vấn đề phát sinh mới trong hoạt động của đơn vị cho Vụ Kiểm toán nội bộ nhằm xác định sớm những rủi ro liên quan.

4. Thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt; có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ.

Điều 23. Trách nhiệm của đơn vị được kiểm toán

1. Cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu, số liệu, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công việc của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Vụ Kiểm toán nội bộ đảm bảo chính xác, trung thực, không che giấu thông tin.
2. Thông báo kịp thời cho Vụ Kiểm toán nội bộ khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc nguy cơ thất thoát tài sản nhằm xác định sớm những rủi ro liên quan.
3. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kết luận, kiến nghị kiểm toán đã được thống nhất với Vụ Kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam. Đồng thời, báo cáo bằng văn bản tình hình thực hiện các kiến nghị kiểm toán gửi Vụ Kiểm toán nội bộ theo đúng thời hạn quy định.
4. Các trách nhiệm khác đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và của BHXH Việt Nam.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế hoạt động kiểm toán nội bộ trong hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 742/QĐ-BHXH ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung và thay thế quy chế

1. Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp.
2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ, Chánh văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Vụ Kiểm toán nội bộ để xem xét, trình Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp. *tv*

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thế Mạnh